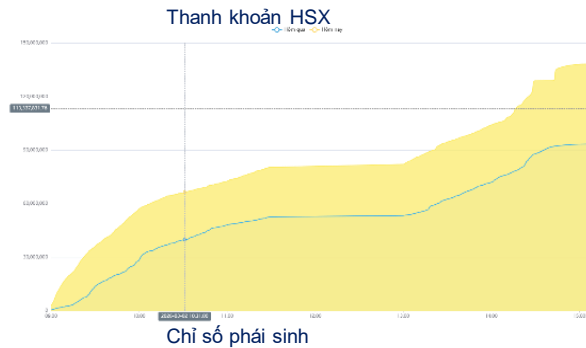
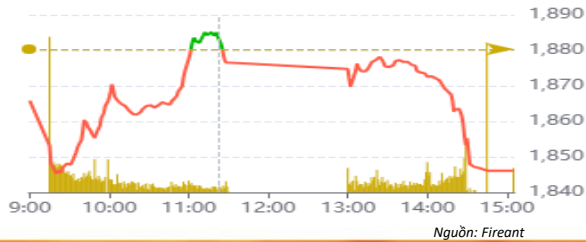


THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

	HSX	HNX
Giá đóng cửa	1,846.10	259.00
Thay đổi	-34.23	-3.82
Thay đổi %	-1.82%	-1.45%
KLGD (Triệu CP)	1548.1	138.2
GTGD (Tỷ)	47,266	3,321
Độ rộng thị trường		
CP tăng giá	106	75
CP giảm giá	244	122
CP tham chiếu	31	41
P/E	14.97	1.68
P/B	2.20	2.20



Phái sinh	Đóng cửa	Thay đổi	Basis	OI
VN30	2,010.8	-51.00	653.75	54,573
VN30F1M	1,357.0	+1,5		



XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

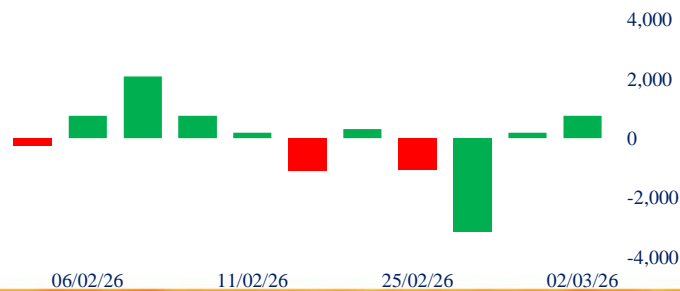
Phiên 02/03 VN-Index mất 34,23 điểm, dừng tại 1.846,1 điểm. Dù thị trường nỗ lực hồi phục trong phiên sáng, áp lực bán tháo ồ ạt vào buổi chiều đã khiến chỉ số lao dốc sát mức thấp nhất ngày. Sàn HOSE có 244 mã giảm/106 mã tăng, thanh khoản bùng nổ vượt 43.500 tỷ đồng trên sàn HoSE do áp lực thoát hàng quyết liệt từ phía nhà đầu tư.

Nhóm cổ phiếu VN30 gây áp lực nặng nề nhất, tiêu biểu là VHM khi đóng cửa ở mức giá sàn. Các mã trụ cột như VIC, VCB, BID và TCB cũng đồng loạt giảm sâu, kéo lùi chỉ số chung một cách nhanh chóng. Ngược lại, nhóm Dầu khí, Hóa chất và Cao su lợi ngược dòng tăng trần nhờ giá dầu thế giới tăng mạnh.

Dòng tiền phân hóa gay gắt khi rút mạnh khỏi nhóm Bất động sản để dịch chuyển sang các ngành hưởng lợi từ yếu tố địa chính trị. Thanh khoản toàn thị trường đạt mức rất cao, cho thấy sự hoán đổi danh mục quyết liệt giữa các nhóm ngành. Điểm sáng đáng chú ý là khối ngoại quay lại mua ròng mạnh mẽ hơn 760 tỷ đồng trên sàn HoSE trong phiên chiều. Họ tập trung gom các mã như HPG, SSI và MWG, thể hiện động thái bắt đáy rõ rệt.

Kết thúc phiên, thị trường xác lập nhịp điều chỉnh sâu, xóa sạch mọi nỗ lực hồi phục ngắn hạn trước đó. Việc VN-Index đóng cửa ở mức thấp nhất phiên kèm thanh khoản cao cho thấy áp lực bán vẫn còn hiện hữu khá lớn. Dù nhóm năng lượng đang tạo sức hút mạnh, nhà đầu tư nên thận trọng khi rủi ro từ nhóm vốn lớn vẫn chưa qua đi. Thị trường cần thêm thời gian để tìm điểm cân bằng mới trong bối cảnh tâm lý đang bị xáo trộn.

Giao dịch nước ngoài 10 phiên HSX



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index đóng cửa tại mức thấp nhất phiên với thanh khoản bùng nổ cho thấy phe bán vẫn chiếm thắng về cuối phiên. Mức hỗ trợ tiếp theo của thị trường sẽ là khu vực 1825.

1 cây nến tiêu cực chưa thể gây nên sự đảo chiều của xu hướng, bên cạnh đó thị trường cũng có sự dẫn dắt của một số nhóm ngành như dầu khí, phân đạm, cao su nên tâm lý thị trường chưa quá tiêu cực. Chỉ số RSI vẫn giữ trên ngưỡng 50 cho thấy sự hấp thụ mạnh mẽ của dòng tiền.

Chỉ số đang chịu rủi ro toàn cầu, những diễn biến tiếp theo của cuộc chiến sẽ ảnh hưởng lớn và có tính quyết định đến xu hướng thị trường.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

Tỷ trọng được khuyến nghị duy trì quanh 50-70%. VN-Index đang dừng chận tại kháng cự. Chúng ta ưu tiên tối ưu hóa vị thế sẵn có chưa nên mở vị thế mới ngắn hạn khi lực bán gia tăng.

Kịch bản 1 (70%): VNIndex Tạo đáy và đi ngang biên độ 1780-1900. Nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ là tâm điểm chú ý của dòng tiền.

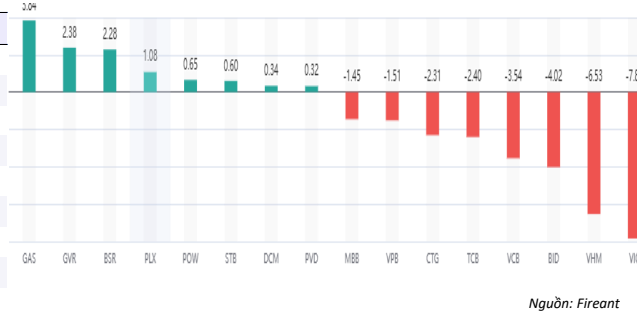
Kịch bản 2 (30%): VNIndex tiếp tục giảm về vùng biên dưới quanh mốc 1700 sau đó tạo đáy bật mạnh mẽ trở lại.



Tăng giảm nhóm ngành

Ngành	Ngày	Tháng
Dầu khí	6.91%	25.23%
Hóa chất	5.95%	5.59%
Tài nguyên Cơ bản	-1.17%	8.29%
Xây dựng và Vật liệu	-1.43%	11.88%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-0.48%	6.88%
Ô tô và phụ tùng	-1.60%	9.52%
Thực phẩm và đồ uống	-0.87%	-20.06%
Hàng cá nhân & Gia dụng	0.98%	5.32%
Y tế	-1.01%	0.71%
Bán lẻ	-2.74%	10.25%
Truyền thông	-4.12%	1.42%
Du lịch và Giải trí	-4.00%	-2.43%
Điện, nước & xăng dầu khí đ	5.55%	-1.74%
Ngân hàng	-3.17%	-1.04%
Bảo hiểm	0.77%	14.37%
Bất động sản	-3.65%	8.43%
Dịch vụ tài chính	-1.91%	8.06%
Công nghệ Thông tin	-3.57%	-8.36%

Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



Nguồn: Fireant

Top NN mua ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
HPG	28.5	-0.30 / -1.04%	86,907,000
SSI	31.85	-0.55 / -1.70%	72,575,400
KDH	27.15	-0.10 / -0.37%	8,036,700
VPB	28.05	-0.90 / -3.11%	26,664,300
VIX	21.4	-1.10 / -4.89%	55,649,600

Top NN bán ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
POW	15.5	1.00 / 6.90%	71,024,000
DXG	14.55	-0.55 / -3.64%	20,841,400
VCB	62.9	-2.00 / -3.08%	17,337,000
CTG	36.85	-1.40 / -3.66%	25,730,000
NLG	26.45	-1.40 / -5.03%	7,174,500

Giao dịch cổ đông lớn và nội bộ

Mã	Tên	Vị trí	Ngày	Đăng ký	Khối lượng
STK	Đinh Ngọc Hoa	Thành viên Ban kiểm soát	02/03/2026	Bán	14,250
NVL	Diamond Properties	---	02/03/2026	Bán	2,157,000
TCH	DC Developing Markets Stratē	---	27/02/2026	Bán	-400,000
TCH	DC Developing Markets Stratē	---	27/02/2026	Bán	0
TCH	Samsung Vietnam Securities	---	27/02/2026	Bán	0

TIN TỨC

Trong nước

[TPHCM sẽ thu hồi đất sử dụng sai mục đích](#)
[Đề xuất khống chế lợi nhuận 15% với nhà ở thương mại](#)
[Gắn mã định danh bất động sản từ ngày 1/3](#)
[Nhiều vi phạm tại Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam](#)

Doanh nghiệp

[Đất Xanh nhân chuyển nhượng dự án 8.6ha ở Dĩ An](#)
[PNJ lần đầu tiên sang mảng dịch vụ tài chính](#)
[TNG vượt 1,200 tỷ đồng doanh thu 2 tháng đầu năm](#)
[TLG sắp chỉ nốt cổ tức 2025 trước thêm đổi chủ](#)

TIN TỨC

Thế giới

[Xung đột Trung Đông đẩy USD tăng mạnh](#)
[Chứng khoán toàn cầu đổ rục, dầu và vàng cùng tăng](#)
[Thị trường năng lượng đối mặt cú sốc nghiêm trọng nhất](#)
[OPEC+ xác nhận tăng sản lượng 206,000 thùng/ngày](#)

Hàng hóa

[Giá vàng vượt 5,400 USD khi căng thẳng leo thang ở Iran](#)
[Dầu Brent tăng 9% lên gần 80 USD/thùng sau cuộc chiến ở Iran](#)
[Giá vàng tăng mạnh, giá bạc đảo chiều](#)

Top 10 khối lượng giao dịch HSX

	Khối lượng giao dịch	Thay đổi
1 SHB	89,688,851	-1.88%
2 HPG	86,907,000	-1.04%
3 SSI	72,575,400	-1.70%
4 POW	71,024,000	6.90%
5 VIX	55,649,600	-4.89%
6 MBB	54,429,200	-2.98%
7 MSB	38,990,400	-2.46%
8 TPB	38,690,700	-3.26%
9 EIB	37,803,369	-2.99%
10 CII	27,674,300	-6.80%

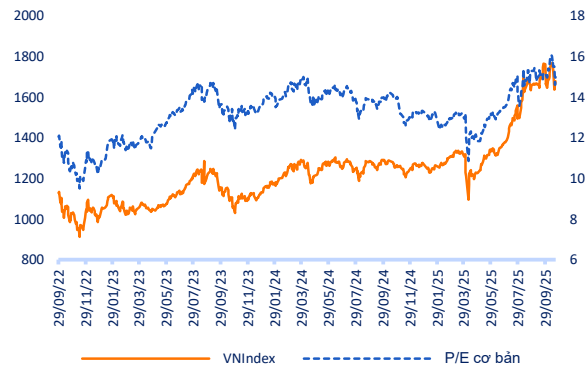
Giá hàng hóa

	Đóng cửa	Thay đổi	%
Vàng	5411.6	163.70	3.12%
Bạc	95.72	2.43	2.61%
Đồng	6.06	0.00	-0.02%
Dầu thô	5.04	0.08	-0.68%
Dầu Brent	78.78	5.91	8.11%
Khí Tự nhiên	3.01	0.15	5.28%
Khí đốt	2.7126	0.23	9.09%
Đường	14.23	0.34	2.45%
Heo nạc	86.15	0.40	0.47%
Cà phê	284.9	0.30	0.11%

Tỷ giá hối đoái

	Thay đổi	Tỷ giá NHNN	
		Mua	Bán
USD/VND 25899	0.31%	USD 23,837	26,239
EUR/VND 30074	0.50%	EUR 28,018	30,967
GBP/VND 34302	0.28%	GBP 31,955	35,319
USD/VND 161.00	0.00%	JPY 152	168
AUD/VND 33219	1.25%	CHF 30,933	34,189

Định giá thị trường





TÂM LÝ BI QUAN BAO TRÙM

Bản tin ngày 02/03/2026

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	HPG	26.85	27.3	12/01/2026	32.5	26	-1.6%	MUA
2	HAH	58.50	59	20/01/2026	70.8	55.6	-0.8%	MUA
3	VNM	69.50	70	29/01/2026	81.8	65.5	-0.7%	MUA
4	MIG							
5								
6								

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	HPG	26.90	22	08/10/2024	34	25	22.3%	Nắm giữ
2	TCB	33.90	21.85	20/08/2024	38	20.8	55.1%	Nắm giữ
3	CTG	35.20	35	19/09/2024	45	33	0.6%	Nắm giữ
4	KDH	32.05	29.8	18/10/2024	40	23.5	7.6%	Nắm giữ
5	STB	57.50	38.3	20/02/2025	50	35.4	50.1%	Nắm giữ
6	SZC	28.90	41.7	21/02/2025	45.8	41.2	-30.7%	Nắm giữ
7	KBC	33.20	29.4	20/02/2025	35	26.7	12.9%	Nắm giữ
8	MWG	87.00	54.1	21/02/2025	75	46	60.8%	Nắm giữ
9	FPT	92.50	123.2	20/02/2025	190	90	-24.9%	Nắm giữ
10	HAH	59.50	53.3	21/02/2025	60	50	11.6%	Nắm giữ
11	DGC	60.90	106	20/02/2025	116	90.6	-42.5%	Nắm giữ
12	MSH	33.15	40	21/02/2025	63	57	-17.1%	Nắm giữ
13	VCG	22.90	19.2	20/02/2025	27.2	18.9	19.3%	Nắm giữ
14	BCM	59.60	51	05/05/2025	72	42	16.9%	Nắm giữ
15	MSN	75.30	64.8	10/06/2025	84	59	16.2%	Nắm giữ
16	VPB	28.15	20.15	10/07/2025	24	17.5	39.7%	Nắm giữ

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	-------------	---------	---------	----------	--------------	-------------	----------	------------------------

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	HPG	26.90	22	08/10/2024	34	25	22.3%	Nắm giữ
2	TCB	33.90	21.85	20/08/2024	38	20.8	55.1%	Nắm giữ
3	CTG	35.20	35	19/09/2024	45	33	0.6%	Nắm giữ
4	KDH	32.05	29.8	18/10/2024	40	23.5	7.6%	Nắm giữ
5	STB	57.50	38.3	20/02/2025	50	35.4	50.1%	Nắm giữ
6	SZC	28.90	41.7	21/02/2025	45.8	41.2	-30.7%	Nắm giữ
7	KBC	33.20	29.4	20/02/2025	35	26.7	12.9%	Nắm giữ
8	MWG	87.00	54.1	21/02/2025	75	46	60.8%	Nắm giữ
9	FPT	92.50	123.2	20/02/2025	190	90	-24.9%	Nắm giữ
10	HAH	59.50	53.3	21/02/2025	60	50	11.6%	Nắm giữ
11	DGC	60.90	106	20/02/2025	116	90.6	-42.5%	Nắm giữ
12	MSH	33.15	40	21/02/2025	63	57	-17.1%	Nắm giữ
13	VCG	22.90	19.2	20/02/2025	27.2	18.9	19.3%	Nắm giữ
14	BCM	59.60	51	05/05/2025	72	42	16.9%	Nắm giữ
15	MSN	75.30	64.8	10/06/2025	84	59	16.2%	Nắm giữ
16	VPB	28.15	20.15	10/07/2025	24	17.5	39.7%	Nắm giữ

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)**Hội sở Hồ Chí Minh**

Lầu 1 117 - 119 - 121 Nguyễn Du P, Bến Thành Q, 1 Thành phố HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 39288222 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Nguyễn Minh Hoàng	Giám đốc phòng phân tích hoang.nguyenminh@vfs.com.vn
Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên phân tích long.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Thị Mai	Chuyên viên phân tích mai.nguyen@vfs.com.vn
Nghiêm Bảo Nam	Chuyên viên phân tích nam.nghiem@vfs.com.vn
Lê Thị Ngọc	Chuyên viên phân tích ngoc.le@vfs.com.vn
Giang Việt Hoàng	Chuyên viên phân tích hoang.giang@vfs.com.vn